

HẠNH PHÚC AN LÀNH : HIẾU NGHĨA

Tỳ khưu Hộ Pháp
(Dhammarakkhita)

MÓN QUÀ PHÁP

*Tất cả các món quà quý nhất trong đời, món quà Pháp là món quà quý nhất trong các món quà.
Bản sư xin tặng đến những **người thân** món quà Pháp này với tâm từ của bản sư.*

Sư Hộ Pháp
TỔ ĐÌNH BỬU LONG,
2002/2546

MỤC LỤC

Phần 1

LỜI NGỎ	2
HIẾU NGHĨA	2
BỒN PHẬN CỦA NGƯỜI CON ĐỐI VỚI CHA MẸ	5
TÍCH VỊ TỖ KHUƯ PHỤNG DƯỠNG CHA MẸ	6
PHỤNG DƯỠNG CHA MẸ THOÁT KHỎI NẠN CHẾT.....	7
GIẢI THÍCH 10 PHÁP VƯƠNG	9
TÍCH NGƯỜI NGHÈO SUTANA	10

Phần 2

TÍCH CON KÊN KÊN CHÚA	13
TÍCH CHIM VỆT.....	14
TÍCH VOI CHÚA	15
BA HẠNG CON	17
CÔNG ƠN CHA MẸ KHÔNG DỄ ĐỀN ĐÁP	19
GIẢI THÍCH 4 PHÁP SAMPÀDA.....	20

Lời Ngỏ

Phàm con người sanh ra trong đời này, không có một ai mà không phải mang ơn, người mang ơn đầu tiên là mẹ và cha. Trong đời, một con **người tốt**, là người phải có 2 đức tính làm tiêu chuẩn đó là "**biết ơn và đền ơn**". Biết ơn là việc dễ, còn đền ơn cho xứng đáng không phải là việc dễ dàng đâu!

Đọc quyển sách nhỏ của sư Hộ Pháp, chúng tôi hiểu rõ thêm bốn phận người con và biết cách đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha một cách xứng đáng. Chúng tôi vô cùng hoan hỉ, phát sanh đức tin trong sạch ẩn hành quyển sách nhỏ này, làm món quà pháp đến cho những người con có hiếu nghĩa đối với thân mẫu và thân phụ của mình. Và trong những ngày lễ đáng ghi nhớ như lễ mừng thọ, lễ tang, lễ thăng chức, lễ tân gia, lễ khai trương, v.v... chúng ta nên tặng sách đến các vị khách quý làm món quà lưu niệm. Trong quyển sách, dán thêm trang đầu để ghi tên vị khách và ý nghĩa của ngày lễ ấy.

Đó không những là pháp thí thanh cao, thiện pháp tăng trưởng, mà còn tạo được tình cảm sâu sắc, khó quên đối với vị khách quý ấy. Vậy, chúng tôi xin giới thiệu quyển sách nhỏ này đến quý độc giả, để làm món quà pháp quý giá.

*Với thiện tâm trong sáng,
Phật Tử Tổ Đình Bửu Long*

HIẾU NGHĨA

Phàm con người sanh ra trong đời này, đều phải có **mẹ** và có **cha**. Cha mẹ là nơi nương nhờ để cho tái sanh tâm (làm phận sự tái sanh), đầu thai vào lòng mẹ. Tái sanh tâm ấy là **đại quả tâm** [1], trong đại quả tâm gồm có 4 uẩn, cùng với 3 sắc pháp [2]: **sắc thân**, **sắc nam tính** hoặc **sắc nữ tính**, và **sắc ý căn** kết thành ngũ uẩn (sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn) đầu tiên trong dạ con (từ cung) của người mẹ; tiếp theo những tuần sau sẽ phát sanh ra mắt, tai, mũi, lưỡi và sắc mạng chủ... được sinh trưởng, dưỡng nuôi trong bụng mẹ suốt thời gian gần 10 tháng mới sanh ra đời; hài nhi được nuôi dưỡng bằng dòng sữa mẹ, là một chất nước bổ phát sanh từ trái tim yêu thương của người mẹ, và tình thương yêu che chở của người cha; người con mỗi ngày một khôn lớn, trưởng thành là nhờ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ.

[1] Đại quả tâm là tâm quả của đại thiện tâm, có thiện nghiệp cho quả tái sanh làm người. Trong đại quả tâm gồm có 4 uẩn: thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

[2] Con trai, hoặc con gái được hiện hữu từ lúc tái sanh đầu tiên.

Bốn phận làm con phải biết ơn và đền ơn cha mẹ.

Trong bài kinh Mangalasutta: Kinh An Lành, Đức Phật thuyết về 38 pháp đem lại sự an lành, hạnh phúc cho chư thiên và nhân loại, trong đó có bài kệ rằng:

*Màtàpitu upatthànam
Puttadàrassa sangaho
Anàkulà ca kammantà
Etam mangalamuttamam.*

*Này tất cả chư thiên, nhân loại
Một, người con biết phụng dưỡng mẹ,
Hai, người con biết phụng dưỡng cha
Ba, từ bi tế độ vợ con
Bốn, có nghề nghiệp không lẫn lộn ác.
Điều nào cũng an lành cao thượng.*

-- (Bộ Suttantapitakapali, kinh Mangalasutta.)

Trong 4 pháp này, xin giảng giải hai pháp đầu:

"Người con biết phụng dưỡng mẹ cha".

Bốn phận làm con phải biết lo phụng dưỡng mẹ cha, đó là điều an lành hạnh phúc cao thượng.

Đức Phật dạy rằng:

- Cha mẹ là Đức Phạm thiên, là vị chư thiên đầu tiên, là vị thầy đầu tiên, là bậc xứng đáng thọ lãnh lễ vật cúng dường của con. (Anguttaranikaya, phần Catukanipata, kinh Brahmasutta.)

1- Thế nào gọi mẹ cha là Đức Phạm thiên (Brahmà)?

Đức Phạm thiên thường có 4 pháp tứ vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả đối với tất cả chúng sinh như thế nào, bậc làm mẹ cha cũng có 4 pháp từ, bi, hỷ, xả đối với các con cuống như thế ấy.

-- Thật vậy, từ khi biết được có con trong bụng, ngày đêm, mẹ cha có **tâm từ** đối với con, cầu mong rằng: "con của chúng ta có thân thể xinh đẹp, nằm trong bụng được an lạc".

Người mẹ thận trọng trong khi đi, đứng, ngồi, nằm; các hành vi cử chỉ nhẹ nhàng, sợ làm kinh động đến đứa con trong bụng; ăn uống cử kiêng, không dám ăn những món ăn nào làm ảnh hưởng đến đứa con trong bụng, dầu đó là món ăn sở thích của mình.... Ngày đêm, cha mẹ chờ đón sự chào đời của đứa con yêu quý của mình. Khi đứa con ra đời, dầu gái hay trai, dầu tật nguyên hay xinh đẹp, dầu đứa con như thế nào đi nữa..., cha mẹ cũng có **tâm từ** thương yêu con, như thương yêu chính mình, vì đứa con là một phần máu huyết xương thịt của chính mình. Đứa con được nuôi dưỡng bằng dòng sữa, đó là dòng máu phát sinh từ trái tim thương yêu của người mẹ (hadayalohita), nhờ dòng sữa bổ dưỡng ấy mà đứa con mỗi ngày một khôn lớn.

Như vậy gọi là tâm từ của mẹ cha vô lượng đối với các con.

-- Đứa con nhỏ còn nằm trong nôi khát sữa cất lên tiếng khóc, khi nghe tiếng con khóc, người mẹ phát sanh **tâm bi** liền bỏ mọi công việc để đến với con, bồng ẵm cho bú sữa, dỗ con bằng tiếng ru êm dịu làm cho đứa con nín khóc; hoặc khi thấy con bị mắc bệnh, đau khổ, mẹ cha phát sanh **tâm bi** mời thầy thuốc đến chữa bệnh cho con chóng khỏi bệnh....

Như vậy gọi là tâm bi của mẹ cha vô lượng đối với các con.

-- Thấy con mỗi ngày một khôn lớn, biết bò, lững chững biết đi, biết nói, biết cười..., cha mẹ nhìn con mình mà phát sanh **tâm hỷ**; hoặc khi con đến tuổi trưởng thành, học giỏi, đỗ đạt, mẹ cha cũng phát sanh **tâm hỷ**, mọi thành công của con là điều hoan hỷ của cha mẹ.

Như vậy gọi là tâm hỷ của mẹ cha vô lượng đối với các con.

-- Khi con đến tuổi trưởng thành, muốn lập gia đình riêng, mẹ cha lo giúp cho con yên bề gia thất; mẹ cha phát sanh **tâm xả** đối với con, với ý nghĩ rằng: "Bây giờ con của chúng ta có thể tự lo đời sống của chúng".

Như vậy gọi là tâm xả của mẹ cha vô lượng đối với các con.

Người con đã trưởng thành, dầu có quyền cao chức trọng trong đời, nhưng theo quan niệm của cha mẹ đối với con, vẫn xem như còn thơ dại; luôn luôn cần sự dạy dỗ của mình để cho con nên người.

Cho nên, tấm lòng của mẹ cha đối với con, khi thì tâm từ phát sanh, khi thì tâm bi, khi thì tâm hỷ, khi thì tâm xả phát sanh tùy lúc tùy thời.

Do đó, Đức Phật dạy: "*Brahmàti màtāpitāro: mẹ cha là Đức Phạm thiên của các con*".

2- Thế nào gọi mẹ cha là vị thầy đầu tiên của con?

Đứa con sanh ra trong đời, mẹ cha là vị thầy đầu tiên dạy dỗ cho con biết bú, biết ăn uống, biết ngồi, đứng, đi... tập cho con nói tiếng gọi người này là mẹ - mẹ, người kia là cha - cha, ông bà, chú bác, cô dì v.v.... Mẹ cha dạy dỗ con việc thiện này nên làm, việc ác kia không nên làm v.v....

Khi đến tuổi đi học, các vị thầy khác dạy học chữ - nghĩa, dạy nghề nghiệp, làm ăn nuôi mạng.

Khi thọ Tam quy và ngũ giới..., có vị thầy khác truyền Tam quy và ngũ giới, bát giới v.v....

Khi có nguyện vọng xuất gia trở thành Sa di, có vị Thầy Tế độ cho phép và truyền Tam quy, dạy cho biết Sa di thập giới v.v....

Khi có nguyện vọng làm lễ thọ Tỳ khuru, có chư Tăng hội họp hành Tăng sự, có vị Thầy Tế độ và 2 - 3 vị thầy tụng Natticatuttha-kammavàcā (tụng một lần tuyên ngôn và 3 lần thành sự ngôn) để trở thành Tỳ khuru.

Khi muốn tiến hành thiền định, có vị thiền sư chỉ dạy phương pháp tiến hành thiền định để mong chứng đắc các bậc thiền sắc giới, bậc thiền vô sắc giới.

Khi muốn tiến hành thiền tuệ, có vị thiền sư chỉ dạy phương pháp tiến hành thiền tuệ để chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế, chứng đắc Thánh Đạo, Thánh Quả và Niết Bàn.

Do đó, Đức Phật dạy: "*Mẹ cha gọi là Pubbàcariya: vị thầy đầu tiên của các con*"; còn tất cả các vị thầy khác đều gọi là Pacchàcariya: vị thầy sau.

3- Thế nào gọi mẹ cha là vị chư thiên đầu tiên của con?

Visuddhideva, đó là bậc Thánh Arahán không hề quan tâm đến lỗi của những người khác đối với Ngài, Ngài chỉ có tâm từ bi tế độ chúng sinh đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài đến cho họ mà thôi; chúng sinh lễ bái, cúng dường đến bậc Thánh Arahán được phước thiện vô lượng, có được quả báu an lạc vô lượng kiếp; bởi vì, Ngài là bậc cao thượng xứng đáng thọ lãnh những lễ vật cúng dường của chúng sinh.

Cũng như vậy, cha mẹ không chấp thủ lỗi lầm của các con, luôn luôn tha thứ những lỗi lầm của các con. Cha mẹ có tâm từ bi tế độ các con, chỉ cầu mong cho các con được sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài. Những người con biết lễ bái cúng dường đến cha mẹ, có được phước thiện vô lượng, có quả báu an lạc vô lượng kiếp, bởi vì, cha mẹ cũng là bậc xứng đáng thọ lãnh sự lễ bái cúng dường của các con.

Do đó, Đức Phật dạy: "*Cha mẹ gọi là vị Pubbadeva: vị chư thiên đầu tiên của các con*".

Nhờ có công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha, nên người con mới biết được các vị chư thiên khác như Sammutideva: đó là Đức Vua, xem như vị thiên tử trị vì đất nước; Upattideva: các hàng chư thiên ở cõi trời dục giới, các hàng phạm thiên ở cõi trời sắc giới, cõi trời vô sắc giới, đó là quả do thiện nghiệp của họ đã tạo; Visuddhideva: đó là bậc Thánh Arahán. Những hạng chư thiên này gọi là Pacchàdeva: những bậc chư thiên được biết sau, còn cha mẹ là Pubbadeva: vị chư thiên đầu tiên của các con.

4- Thế nào gọi mẹ cha là bậc xứng đáng thọ lãnh sự lễ bái cúng dường của các con?

Cha mẹ là bậc xứng đáng thọ nhận mọi vật lễ bái cúng dường của các con, bởi vì cha mẹ là người có công ơn sinh thành và dưỡng dục các con nên người, các con được nhìn thấy đời là nhờ có cha mẹ.

Khi con sanh ra đời, nếu cha mẹ không nuôi nấng dưỡng dục từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm cho con khôn lớn, thì làm gì người con có được thân hình như ngày hôm nay? Như vậy, người con có được hình vóc như thế này, đó là nhờ công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ.

Ấn đức cha mẹ lớn lao vô lượng, do đó, Đức Phật dạy cha mẹ gọi là Ahuneyyo: bậc xứng đáng thọ lãnh lễ vật lễ bái cúng dường của các con.

Đức Phật dạy rằng: *"Người con biết lo phụng dưỡng cha mẹ, chư bậc Thiện trí tán dương ca tụng người con ấy trong đời này, người con ấy sau khi chết, do phước thiện phụng dưỡng cha mẹ, cho quả tái sanh làm chư thiên cõi trời, hưởng mọi sự an lạc ở cõi trời ấy"*. (Bộ Anguttaranikàya, kinh Brahmasutta.)

BỒN PHẬN NGƯỜI CON ĐỐI VỚI CHA MẸ

Công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ đối với các con thật lớn lao vô lượng; bổn phận làm con, dầu là bậc xuất gia cũng như người tại gia đều phải lo phụng dưỡng cha mẹ. Trong kinh Singalakasutta, Đức Phật thuyết pháp tế độ cậu Singalaka con của ông trưởng giả trong kinh thành Ràjagaha, trong bài kinh Đức Phật dạy có đoạn người con có bổn phận đối với cha mẹ như sau (Dìghanikàya, phần Pàthikavagga, kinh Singalakasutta):

Cha mẹ là hướng đăng trước mặt, phận sự người con trai, con gái có 5 điều đối với cha mẹ:

- Cha mẹ đã nuôi dưỡng các con, vậy các con phải có bổn phận phụng dưỡng cha mẹ, để đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục.

- Các con phải có bổn phận đảm đương lo công việc của cha mẹ.

- Các con phải có bổn phận giữ gìn dòng dõi, nối dòng.

- Các con tỏ ra người con xứng đáng thừa hưởng tài sản, sự nghiệp của cha mẹ để lại.

- Khi cha mẹ qua đời rồi, các con phải có bổn phận làm phước thiện, rồi hồi hướng phần phước thiện ấy đến cho cha mẹ.

Các con phải làm tròn 5 bổn phận đối với cha mẹ.

*** Đối với người con tại gia:**

Mỗi buổi sáng thức dậy sớm trước cha mẹ, người con đun nước rửa mặt, chuẩn bị khăn lau dăng đến cha mẹ; mang bộ quần áo sạch sẽ đến dăng cho cha mẹ. Thay xong, đánh lễ cha mẹ, rồi đem bộ quần áo dơ đi giặt.

Hàng ngày, người con đem cơm nước ngon lành đến dâng cha mẹ, khi cha mẹ muốn tắm rửa, đem nước ấm dâng đến cha mẹ, lúc khí trời lạnh; buổi tối, người con nên xoa bóp thân thể cha mẹ, để cho máu huyết lưu thông dễ dàng, giãn gân cốt, bớt mỏi mệt. Khi cha mẹ bị bệnh hoạn ốm đau, người con cần phải tìm thầy giỏi, thuốc hay, để về chữa trị cho cha mẹ chóng khỏi bệnh....

Người con phải biết lễ phép, kính trọng cha mẹ, lắng nghe lời khuyên dạy của cha mẹ; bốn phận người làm con cần phải biết lo phụng dưỡng cha mẹ cho đến hết tuổi thọ.

*** Đối với bậc xuất gia là Sa di, Tỳ khưu:**

Dầu là vị Sa di, vị Tỳ khưu cũng phải có bốn phận lo phụng dưỡng cha mẹ như người tại gia; song có đôi việc không nên làm như: vị Sa di, vị Tỳ khưu không nên đánh lễ cha mẹ; vị Tỳ khưu không nên đụng chạm trực tiếp đến thân hình của thân mẫu (Tỳ khưu bắt đắc dĩ đụng đến thân hình của thân mẫu thì phạm giới tác ác - dukkata).

Ngoài ra, vị Sa di, vị Tỳ khưu có thể lo phụng sự mọi việc, để đem lại sự an lạc cho cha mẹ. Đức Phật cho phép Sa di, Tỳ khưu lo phụng dưỡng cha mẹ bằng những thứ vật dụng của mình như: vật thực, y phục, chỗ ở, thuốc trị bệnh.... Đó là việc làm theo truyền thống của chư bậc Thiện trí từ quá khứ cho đến hiện tại. Bậc Thiện trí tán dương ca tụng những người con biết lo phụng dưỡng cha mẹ của mình; trích dẫn những tích truyện như sau:

Tích Vị Tỳ Khưu Phụng Dưỡng Cha mẹ

Một người con trai của một gia đình phú hộ trong kinh thành Sàvatthi, khi đến nghe Đức Phật thuyết pháp, người con trai ấy phát sanh đức tin trong sạch, xin phép cha mẹ đi xuất gia trở thành Tỳ khưu. Sau khi trở thành Tỳ khưu, cùng sống với vị Thầy Tế độ suốt 5 năm, theo học pháp học và pháp hành giới - định - tuệ.

Sau đó, vị Tỳ khưu ấy xin phép vị Thầy Tế độ rời khỏi ngôi chùa Jetavana đi đến một nơi xa ở trong rừng để hành đạo. Gia đình ông bà phú hộ gặp cảnh sa sút, tài sản bị khánh kiệt, cho đến nỗi hai ông bà phải đi ăn xin, nương nhờ dưới mái nhà của người khác, để sống qua ngày. Nghe tin cha mẹ của mình đang lâm vào cảnh khổ, vị Tỳ khưu ấy nghĩ rằng: "Ta đã hành đạo suốt 12 năm qua, mà vẫn chưa chứng đắc Thánh Đạo, Thánh Quả nào; có lẽ ta là người chưa có đủ pháp hạnh Ba-la-mật. Vậy, ta nên hoàn tục trở về lo phụng dưỡng cha mẹ già đang lâm vào hoàn cảnh khổ, và làm phước thiện bố thí, giữ giới, hành thiền... để tạo duyên lành cho kiếp sau".

Nghĩ xong, vị Tỳ khưu ấy ra khỏi khu rừng, trên đường trở về kinh thành Sàvatthi, nghĩ rằng: "Hôm nay, ta đến hầu Đức Thế Tôn nghe pháp xong, ngày mai sẽ đi tìm gặp cha mẹ".

Canh chót đêm hôm ấy, Đức Thế Tôn sau khi xả đại bi định, quán xét chúng sinh có duyên lành nên tế độ; trong mạng lưới đại bi, Đức Thế Tôn nhìn thấy vị Tỳ khưu ấy có duyên lành chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu.

Vị Tỳ khuru ngồi nghe pháp trong nhóm các hàng đệ tử, Đức Thế Tôn thuyết bài kinh Mātuposakasutta: ca tụng ân đức cha mẹ đối với con, bổn phận làm con, cả hàng tại gia lẫn bậc xuất gia đều có bổn phận lo phụng dưỡng cha mẹ. Nghe bài kinh xong, vị Tỳ khuru nghĩ rằng: "Ta vốn có ý định hoàn tục để lo phụng dưỡng cha mẹ, nay Đức Thế Tôn thuyết pháp dạy bậc xuất gia cũng có thể phụng dưỡng cha mẹ được. Vậy, ta chớ nên hoàn tục, ta là Tỳ khuru cũng có thể phụng dưỡng cha mẹ được".

Vị Tỳ khuru đi tìm gặp cha mẹ đem về phụng dưỡng; làm nhà cho cha mẹ ở làng hoàng, hàng ngày Ngài đi khát thực có được cháo, cơm đồ ăn đem về phụng dưỡng cha mẹ trước, còn về phần Ngài, sau đó, đi khát thực có được Ngài sẽ thọ thực sau, có bữa no bữa đói cho nên thân thể của Ngài càng ngày càng gầy mòn. Khi được tám vải mới nào, Ngài đem dâng đến cho cha mẹ mặc; Ngài lấy tám vải cũ của cha mẹ, giặt sạch, nhuộm màu, may y để Ngài mặc. Hàng ngày, Ngài có phận sự lo phụng dưỡng cha mẹ hơn lo cho thân mình. Do đó, Ngài có vẻ gầy guộc xanh xao. Chư vị Tỳ khuru khác gặp hỏi, Ngài trình bày sự thật lo phụng dưỡng cha mẹ như vậy, quý vị Tỳ khuru khác chê trách Ngài, rồi bạch chuyện này lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn cho người gọi vị Tỳ khuru ấy đến, bèn hỏi rằng:

-- Nay con, hai ông bà già mà con phụng dưỡng là ai vậy con?

-- Kính bạch Đức Thế Tôn, hai ông bà già ấy là thân mẫu và thân phụ của con.

Nghe vị Tỳ khuru bạch như vậy, Đức Thế Tôn bèn tán dương ca tụng rằng: Sàdhu! Sàdhu! Lành thay! Lành thay!.

Đức Thế Tôn dạy rằng:

-- Con đã hành theo con đường xưa, theo truyền thống của Như Lai đã hành, Ngài thuyết về tiền kiếp của Ngài sanh làm đạo sĩ Suvannasàma đã phụng dưỡng cha mẹ mù đều là đạo sĩ ở trong rừng (Bộ Jātaka, chuyện Suvannasāmajātaka).

Đức Thế Tôn dạy rằng:

-- Sự phụng dưỡng cha mẹ là việc làm theo truyền thống của chư bậc Thiện trí.

Nhân dịp ấy, Đức Thế Tôn thuyết pháp tế độ chư Tỳ khuru, vị Tỳ khuru phụng dưỡng cha mẹ ấy đã chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu.

Phụng Dưỡng Cha Mẹ Thoát Khỏi Nạn Chết

Trong thời quá khứ, Đức Bồ Tát Suvanna-sàma, tiền thân Đức Phật Gotama của chúng ta, là vị đạo sĩ phụng dưỡng cha mẹ, đều là hai vị đạo sĩ mù, trong khu rừng lớn gần bờ sông Migasammata (Bộ Jātaka, chuyện Suvannasāmajātaka).

Vào thời kỳ ấy, đức vua Piliyakkha trị vì kinh thành Bārāṇasī, Đức Vua có thú săn nai ăn thịt; một mình ngự vào rừng núi Himavanta, nhìn thấy dấu chân nai trên đường đi lấy nước uống, nước dùng của đạo sĩ Suvannasàma; Đức Vua ẩn mình một nơi, nhìn thấy đạo sĩ Đức Bồ Tát cùng với một đàn nai đi xung quanh trên đường mang nước trở về, vào lúc buổi chiều. Đức Vua giương cung nấp mũi tên có tẩm thuốc độc, bắn trúng Đức Bồ Tát, Đức Bồ Tát nằm quỵ xuống đau quằn quại, với lời than vãn thống thiết dịu dàng êm ái; chỉ nghĩ đến cha mẹ già đui mù, không ai hái trái cây chín, đem nước uống, nước dùng về phụng dưỡng cha mẹ.

Lắng nghe lời than vãn, Đức Vua nghĩ rằng: vị đạo sĩ này, dầu bị bắn trúng mũi tên độc, đau quần quại, mà không có một lời trách móc ta, chỉ nghe lời than vãn dịu dàng êm ái. Đức Vua ngự đến nhìn thấy Đức Bồ Tát đang đau khổ, làm cho Đức Vua cảm động, ân hận trào nước mắt.

Một thiên nữ tên Bahusundarì thường trú ở núi Gandhamàdana đã từng là thân mẫu của Đức Bồ Tát kiếp thứ 7 trong quá khứ, tình mẹ thương con, nên thường nghĩ đến Đức Bồ Tát. Ngày hôm ấy, vị thiên nữ nhìn thấy Đức Bồ Tát đang trong cơn bất tỉnh, xem xét biết rõ mọi việc xảy ra, nghĩ rằng: "Nếu ta không đến nơi ấy để cứu giúp, thì Đức Bồ Tát con của ta sẽ chết, cha mẹ của Đức Bồ Tát không có vật thực, nước uống cũng sẽ chết, ngay đức vua Pìliyakkha ân hận đến nỗi vỡ tim phải băng hà. Nhưng ta đến cứu giúp, yêu cầu Đức Vua đến gặp cha mẹ của Đức Bồ Tát, dẫn cha mẹ của Ngài đến sẽ nguyện bằng lời chân thật, và chính ta cũng nguyện bằng lời chân thật. Do những lời chân thật ấy sẽ giúp cho Đức Bồ Tát thoát khỏi nạn tử thân, đồng thời cha mẹ của Đức Bồ Tát có đôi mắt sáng trở lại, Đức Vua nghe Đức Bồ Tát thuyết pháp, khi trở về trị vì đất nước bằng thiện pháp, lúc băng hà, do thiện nghiệp sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời dục giới.

Vị thiên nữ hiện đến đứng trên hư không tâu rằng:

-- Tâu Đại Vương, Người nên thay Đức Bồ Tát Sàma phụng dưỡng cha mẹ của Đức Bồ Tát, như vậy, Đại Vương sau khi chết, do nhờ thiện nghiệp ấy cho quả, sẽ được tái sinh cõi thiên giới.

Nghe lời khuyên của vị thiên nữ, Đức Vua liền ngự đến tìm gặp cha mẹ của Đức Bồ Tát, kể lại mọi sự việc xảy ra. Cha mẹ của Đức Bồ Tát tâu rằng:

-- Tâu Đại Vương, nếu như vậy, xin Đại Vương từ bi dẫn hai chúng tôi đến tận nơi Suvannasàma.

Cha mẹ của Đức Bồ Tát đến nơi sờ vào thân mình của Suvannasàma nguyện bằng lời chân thật rằng:

"Sàma thường hành thiện pháp, phụng dưỡng cha mẹ, do lời chân thật này, xin cho chất độc trong thân của Sàma hãy tiêu tan".

Nguyện xong lời chân thật, thân của Đức Bồ Tát có thể bắt đầu cử động, tiếp theo vị thiên nữ nguyện rằng:

"Tôi trú tại núi Gandhamàdana trải qua thời gian lâu rồi, không thương yêu ai hơn Sàma con của tôi. Do lời chân thật này, xin cho chất độc trong thân của Sàma hãy tiêu tan".

Vừa dứt lời nguyện chân thật của vị thiên nữ, những điều phi thường xảy ra cùng một lúc:

- Đức Bồ Tát Suvannasàma bình phục như xưa.
- Cha mẹ của Đức Bồ Tát có đôi mắt sáng trở lại.
- Mặt trời vừa rạng đông.
- Cả 4 người đều có mặt trong am của đạo sĩ, do năng lực của vị thiên nữ.

Khi ấy, Đức Bồ Tát thuyết pháp tế độ Đức Vua rằng:

-- Này Đại Vương, người nào biết lo phụng dưỡng cha mẹ bằng thiện pháp, chư thiên hộ trì người ấy.

Người nào biết lo phụng dưỡng cha mẹ bằng thiện pháp, chư bậc Thiện trí tán dương ca tụng người ấy trong đời này; người ấy sau khi từ bỏ cuộc đời này, do thiện nghiệp ấy cho quả tái sinh lên

cõi thiện giới hưởng mọi sự an lạc ở cõi ấy. Nay Đại Vương, nếu Đại Vương muốn kiếp sau tái sinh lên cõi trời hưởng mọi sự an lạc, thì xin Đại Vương nên thực hành 10 Pháp vương (Ràjadhamma) như sau:

1- Nay Đại Vương, xin Đại Vương phụng dưỡng hoàng thái hậu và thái thượng hoàng bằng thiện pháp trong đời này; do thiện pháp ấy cho quả tái sinh lên cõi trời.

2- Nay Đại Vương, xin Đại Vương có tâm từ bi tế độ hoàng tử, công chúa và hoàng hậu bằng thiện pháp trong đời này, do thiện pháp ấy cho quả tái sinh lên cõi trời.

3- Nay Đại Vương, xin Đại Vương đối xử với các quan trong triều bằng thiện pháp trong đời này....

4- Nay Đại Vương, xin Đại Vương có tâm từ bi tế độ voi, ngựa, và quânlính bằng thiện pháp trong đời này....

5- Nay Đại Vương, xin Đại Vương đối xử với thần dân trong kinh thành và ngoài kinh thành bằng thiện pháp trong đời này....

6- Nay Đại Vương, xin Đại Vương đối xử với thần dân các vùng xa và biên giới bằng thiện pháp trong đời này....

7- Nay Đại Vương, xin Đại Vương hộ độ chư Sa môn, Bà la môn một cách cung kính trong đời này....

8- Nay Đại Vương, xin Đại Vương có tâm từ, bi đối với đàn thú như: nai, chim... bằng thiện pháp trong đời này....

9- Nay Đại Vương, xin Đại Vương thường thực hành thiện pháp trong đời này rồi, chính thiện pháp ấy đem lại sự an lạc trong đời này, nhờ thiện pháp cho quả tái sinh lên cõi trời.

10- Nay Đại Vương, Đức Vua trời Indra cùng chư thiên, chư phạm thiên hưởng mọi sự an lạc ở cõi trời đều do nhờ quả thiện pháp. Vậy xin Đại Vương chớ nên để xuôi trong mọi thiện pháp.

Giải thích 10 Pháp vương (Ràjadhamma)

Điều 1: Phụng dưỡng Hoàng Thái Hậu - Thái Thượng Hoàng: Đức Vua mỗi ngày thức dậy sớm, tự mình đem nước rửa mặt, súc miệng dâng đến hai Người, mang vật thực... đem dâng đến 2 Người....

Điều 2: Tế độ hoàng tử, công chúa: Đức Vua dạy dỗ hoàng tử, công chúa tránh xa mọi việc ác, cố gắng hành mọi việc thiện, cho học hành văn võ song toàn, đến khi trưởng thành, tìm nơi xứng đáng cho làm lễ kết hôn, ban cho của cải, sự nghiệp....

Tế độ hoàng hậu: tấn phong địa vị xứng đáng, không nên coi thường, giao quyền làm lớn trong nội cung, ban cho những đồ trang sức....

Điều 3: Đối xử các quan trong triều bằng 4 pháp tế độ:

- Ban thưởng người đáng ban thưởng.
- Nói lời đáng yêu mến.
- Nói điều đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài.
- Sống hoà mình với các quan, vui cùng hưởng, khổ cùng chịu.

Điều 4: Từ, bi tế độ voi, ngựa, quân lính: Đối với ngựa già yếu cho nghỉ ngơi, cho ăn uống đầy đủ, chăm nom săn sóc chúng; và những người lính già cho về hưu trí, hưởng tiền trợ cấp hàng tháng cho đến chết.

Điều 5: Đối với thần dân trong kinh thành và ngoài kinh thành: Không nên có sưu cao thuế nặng, làm cho thần dân cực khổ.

Điều 6: Đối với thần dân các vùng xa và biên giới: Khi gặp cảnh hạn hán đói khổ, nên phát chẩn cứu giúp họ.

Điều 7: Hộ độ chư Sa môn, Bà la môn: Đối với chư Sa môn, Bà la môn nên cúng dường 4 thứ vật dụng: vật thực, y phước, chỗ ở, thuốc trị bệnh.

Điều 8: Đối với các đàn thú như đàn nai, đàn chim... các loài thú vật có 4 chân, 2 chân... không nên sát hại chúng, nên tôn trọng sanh mạng của muôn loài.

Điều 9: Hành thiện pháp, đó là 10 thiện nghiệp: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lời chia rẽ, không nói lời thô tục, không nói lời vô ích, không tham lam, không thù hận, có chánh kiến; hành 10 phước thiện: bố thí, giữ giới, hành thiện v.v....

Điều 10: Chư thiên, Đức Vua trời Indra, chư phạm thiên, hưởng mọi sự an lạc cõi trời, đều do nhờ quả thiện pháp.

Dục giới thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời dục giới.

Sắc giới thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời sắc giới.

Vô sắc giới thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời vô sắc giới.

Cuối cùng Đức Bồ Tát khuyên Đức Vua rằng:

"Mà dhammam Ràja pamàdo".

"Này Đại Vương, vì vậy, xin Đại Vương chớ nên để xuôi trong mọi thiện pháp".

Lắng nghe Đức Bồ Tát thuyết pháp xong, Đức Vua vô cùng hoan hỷ, phát sanh đức tin trong sạch nơi Đức Bồ Tát, xin thọ trì ngũ giới, xin phép từ giả Đức Bồ Tát hồi cung. Từ đó về sau, Đức Vua giữ gìn ngũ giới, nghiêm chỉnh thực hành 10 pháp vương (rājadhamma) mà Đức Bồ Tát đã dạy, trị vì đất nước bằng thiện pháp cho đến khi băng hà. Sau khi băng hà, do thiện pháp cho quả tái sanh lên cõi trời hưởng mọi sự an lạc ở cõi trời. Đức Bồ Tát và cha mẹ của Ngài tiến hành thiền định, chứng đắc bậc thiền. Sau khi chết, do bậc thiền sở đắc của mình cho quả tái sanh lên cõi sắc giới phạm thiên, hưởng sự an lạc và tuổi thọ lâu dài trên cõi trời sắc giới phạm thiên ấy.

Tích Người Nghèo Sutana

Thời quá khứ, trong kinh thành Bārāṇasī, Đức Bồ Tát Sutana tiền thân của Đức Phật Gotama là người nghèo làm thuê phụng dưỡng cha mẹ, khi cha qua đời, lo phụng dưỡng mẹ (Bộ Jātaka, chuyện Sutanajātaka). Vào thời ấy, Đức Vua kinh thành Bārāṇasī có thú săn Nai; một hôm, Đức Vua cùng các quan ngự vào rừng, Đức Vua truyền lệnh rằng:

-- Nai chạy về hướng người nào, người ấy phải bắt cho được.

Khi ấy, một con nai chạy về phía Đức Vua, Đức Vua lấy cung nỏ tên bắn, con nai làm bộ trúng tên nằm lăn xuống đất, Đức Vua vừa ngự đến bắt, con nai đứng dậy bỏ chạy, Đức Vua đuổi theo kịp

dùng thanh gươm chặt nó làm 2 phần, lấy cây gánh ngự trở lại; vì mệt quá, nên Đức Vua ghé lại gốc cây da nằm nghỉ, một lát đứng dậy ngự trở về. Tại cây da ấy, có dạ xoa tên Maghadeva thường trú nơi ấy, hiện ra nắm tay Đức Vua và bảo rằng:

-- Hãy đứng lại! hôm nay nhà ngươi là vật thực của ta.

Đức Vua hoảng sợ truyền rằng:

-- Ngươi chỉ ăn thịt ta ngày hôm nay thôi, hay ngươi ăn thịt hàng ngày?

Dạ xoa bảo rằng:

-- Khi có thịt, ta sẽ ăn hàng ngày.

Đức Vua truyền rằng:

-- Ta là Đức Vua trị vì ở kinh thành Bārāṇasī này, hôm nay, ngươi ăn món thịt Nai này, ngươi hãy tha cho ta hồi cung; bắt đầu ngày mai, mỗi ngày ta sẽ nạp một người, mang thục ăn đến, cho ngươi ăn thịt.

Dạ xoa bảo rằng:

-- Như vậy, nhà ngươi đừng thất hứa, ngày nào nếu ngươi không nạp người mang mâm đồ ăn đến cho ta, ta sẽ bắt ngươi ăn thịt.

Đức Vua cam kết nghiêm chỉnh làm theo lời hứa; dạ xoa tha chết, cho phép Đức Vua hồi cung.

Khi hồi cung, bắt đầu ngày thứ 2, Đức Vua truyền lệnh mỗi ngày bắt phạm nhân đem một mâm đồ ăn đến nạp cho dạ xoa, dạ xoa ăn mâm đồ ăn xong rồi ăn thịt người ấy.

Qua một thời gian lâu, những phạm nhân không còn, những tù nhân thường cũng không có; Đức Vua hoảng sợ, nếu không có người nạp cho dạ xoa ăn thịt, thì dạ xoa sẽ bắt Đức Vua mà ăn thịt, nên Đức Vua cho người cỡi voi đem theo 1.000 đồng tiền vàng (kaḥāpana) truyền chiếu chỉ rằng:

-- Ai có khả năng đem mâm vật thực đến nạp cho dạ xoa, sẽ được thưởng 1.000 đồng vàng này.

Nghe như vậy, Đức Bồ Tát xin nhận 1.000 đồng vàng đem về dâng cho mẹ, rồi xin vào yết kiến Đức Vua.

Đức Vua truyền hỏi:

-- Nhà ngươi sẽ đem mâm đồ ăn nạp cho dạ xoa có phải không?

-- Tâu Đại Vương, dạ vâng, kẻ tiện dân này sẽ đem mâm đồ ăn nạp cho dạ xoa.

-- Nhà ngươi cần những gì? - Đức Vua truyền.

-- Tâu Đại Vương, kẻ tiện dân này cần đôi hài vàng, 1 chiếc lọng vàng, và 1 thanh kiếm báu của Đại Vương.

-- Tại sao nhà ngươi cần những thứ quý báu ấy? - Đức Vua truyền hỏi.

Đức Bồ Tát giải thích rằng:

-- Tâu Đại Vương, bởi vì, dạ xoa chỉ được phép ăn thịt người đứng trên mặt đất và dưới bóng cây trong phạm vi của y mà thôi; còn tiện dân đứng trên đôi hài vàng và dưới bóng của chiếc lọng vàng, thì dạ xoa không được phép ăn thịt tiện dân. Và thông thường hàng phi nhân sợ người có khí giới

trong tay; khi tiện dân có thanh kiếm báu trong tay, thì dạ xoa không dám đến gần, nếu y tiến đến bắt tiện dân ăn thịt, thì tiện dân sẽ giết chết y bằng thanh kiếm báu này.

Nghe lời giải thích của Đức Bồ Tát, Đức Vua rất hài lòng và truyền bảo rằng:

-- Nhà ngươi cần thứ gì nữa?

-- Tâu Đại Vương, những thứ đồ ăn đặt trên một chiếc mâm thường, không xứng đáng với hạng người trí như tiện dân. Vì vậy, xin đặt những đồ ăn trên chiếc mâm bằng vàng, mà Đại Vương thường dùng hàng ngày.

Đức Vua ban cho Đức Bồ Tát Sutana những thứ ấy, và cho lính theo hầu hạ Đức Bồ Tát. Nhờ lính mang theo những thứ báu ấy, đến gần nơi ở của dạ xoa, Đức Bồ Tát bảo họ chờ nơi ấy, Đức Bồ Tát mang đôi hài vàng, che chiếc lọng vàng trên đầu, đặt mâm đồ ăn trên đầu thanh kiếm báu, đứng phía ngoài ranh giới của bóng cây, trao mâm đồ ăn cho dạ xoa.

Dạ xoa nghĩ rằng: "Ta sẽ lừa người này vào trong bóng cây này, rồi ăn thịt y", nên động viên khuyến khích rằng:

-- Xin mời bạn vào đây, chúng ta cùng nhau dùng vật thực.

Đức Bồ Tát bảo rằng:

-- Ta nói cho người biết, người chớ hòng lừa ta. Hôm nay, Đức Vua nạp ta cho người ăn thịt. Nhưng người không có quyền ăn thịt ta được, bởi vì, hôm nay ta đến đây, ta đứng trên đôi hài vàng của Đức Vua, không đứng trên phạm vi mặt đất của người; và ta đứng dưới chiếc lọng vàng của Đức Vua, không đứng dưới bóng cây của người. Như vậy, người không có lý do gì để ăn thịt ta được.

Nếu người muốn cố ý ăn thịt ta, thì ta sẽ dùng thanh kiếm báu của Đức Vua giết chết người hôm nay.

Lắng nghe lời nói hùng hồn, cương quyết của Đức Bồ Tát, dạ xoa nghĩ rằng: "Người này nói rất đúng, một con người dũng cảm, không hề biết sợ". Dạ xoa phát sanh đức tin trong sạch với Đức Bồ Tát, xin nhận món đồ ăn. Ăn xong dạ xoa thưa rằng:

-- Kính thưa bậc Thiện trí, xin Ngài trở về được an toàn, thân mẫu của Ngài đang trông chờ Ngài, và Ngài cũng gặp lại thân mẫu.

Đức Bồ Tát dạy rằng:

-- Nay bạn, kiếp trước bạn đã tạo ác nghiệp nên tái sanh làm kiếp dạ xoa ăn thịt người, kể từ nay về sau, xin bạn chớ nên tạo ác nghiệp như sát sanh v.v... nữa.

Đức Bồ Tát thuyết giảng quả báu của sự giữ ngũ giới, và tội lỗi của sự phá giới.

Dạ xoa phát sanh đức tin trong sạch nơi Đức Bồ Tát, xin thọ trì ngũ giới.... Đức Bồ Tát động viên khuyến khích rằng:

-- Nay bạn, bạn ở trong rừng này không ích lợi gì đâu! Xin bạn hãy đi với tôi ra ngoài kinh thành. Dạ xoa nghe lời khuyên của Đức Bồ Tát, nên mang những vật báu đi theo sau Đức Bồ Tát.

Nghe tin Đức Bồ Tát trở về, Đức Vua ngự ra đón rước Đức Bồ Tát, Đức Vua cho phép dạ xoa thường trú tại cổng thành, hàng ngày được mọi sự lợi lộc, Đức Vua mời Đức Bồ Tát về cung điện, tấn phong Đức Bồ Tát địa vị quân sư, Đức Vua cung kính lắng nghe lời dạy bảo của Đức Bồ Tát.

Đức Bồ Tát phụng dưỡng mẹ già được đầy đủ, hưởng mọi sự an lạc cho đến mãn kiếp.

Đức Vua trị vì đất nước bằng thiện pháp, sau khi băng hà, do thiện pháp cho quả tái sinh lên cõi trời, hưởng mọi sự an lạc ở cõi trời.

Tích Con Kên Kên Chúa

Thời quá khứ, Đức Bồ Tát tiền thân của Đức Phật Gotama, sanh làm con kên kên chúa phụng dưỡng cha mẹ già đui mù ở động kên kên. Hàng ngày, kên kên chúa tìm thịt tha về phụng dưỡng cha mẹ (Bộ Jataka Sattakanipata, chuyện Matupasakagijja-jataka).

Một hôm, người thợ săn tên Niliya đặt bẫy trong nghĩa địa gần thành Bārāṇasī, Đức Bồ Tát đi tìm thịt trong nghĩa địa chẳng may bị mắc bẫy, Ngài không hề nghĩ đến mình, mà nằm nghĩ đến cha mẹ già đui mù than vãn rằng: "Song thân già đui mù của ta sẽ ra sao? Song thân không biết ta đã bị mắc bẫy, rồi song thân không có nơi nương nhờ, không có vật thực, rồi song thân ta sẽ chết khô trong động mà thôi!".

Người thợ săn lắng nghe con kên kên than khóc bèn hỏi rằng:

-- Này kên kên, người than khóc gì vậy, ta chưa từng thấy, chưa từng nghe loài chim lại nói được tiếng người như vậy?

Kên kên chúa đáp rằng:

-- Này người thợ săn, tôi có phận sự lo phụng dưỡng cha mẹ già đui mù ở trong động, bây giờ tôi đã bị mắc bẫy của người rồi, cha mẹ của tôi sẽ ra sao?

Người thợ săn hỏi:

-- Này kên kên, người đời thường nói rằng: loài kên kên có khả năng nhìn xa cả 100 do tuần (1 do tuần - yojana - khoảng 20 cây số.). Vậy tại sao người đến gần rập lưới, hoặc gần bẫy mà không hay biết?

Đức Bồ Tát giải đáp rằng:

-- Này người thợ săn, bởi vì chúng sinh đến luèc mạng chung, đến thời tai hoạ, khi ấy, dầu đến gần rập lưới hoặc bẫy cũng chẳng hay biết.

Lắng nghe lời giải đáp của Đức Bồ Tát, người thợ săn vô cùng hoan hỷ, nghĩ rằng: con kên kên chúa này thật đáng kính phục, khi mắc bẫy không hề nghĩ đến mình, mà chỉ khóc than thương cha mẹ già đui mù không ai phụng dưỡng. Người thợ săn vô cùng cảm động, hai tay nhẹ nhàng cẩn thận tháo gỡ bẫy thả Đức Bồ Tát ra với tâm bi cứu khổ, bèn nói với Đức Bồ Tát rằng:

-- Này kên kên chúa, tôi xin thả người ra rồi người bay trở về lo phụng dưỡng cha mẹ già đui mù, cầu chúc người được thân tâm an lạc, đoàn tụ với cha mẹ thân quyến.

Do phước lo phụng dưỡng cha mẹ già, nên Đức Bồ Tát kên kên chúa được thoát nạn chết, Ngài vô cùng hoan hỷ và cầu chúc người thợ săn rằng:

-- Này người thợ săn, cũng như vậy, cầu chúc người được hạnh phúc an lạc cùng với cha mẹ, thân bằng quyến thuộc của người. Còn tôi, xin từ giả trở về lo phụng dưỡng cha mẹ già đui mù của tôi.

Con kên kên chúa tha thịt đem về phụng dưỡng cha mẹ như trước.

Tích Chim vẹt

Thời quá khứ, miền Đông Bắc xứ Magadha, có rất nhiều con vẹt sống trong khu rừng lớn gần núi. Thời ấy, Đức Bồ Tát tiền thân của Đức Phật Gotama sanh làm chim vẹt chúa¹ rất xinh đẹp, thường tha đồ ăn từ rừng núi Himavanta đem về phụng dưỡng cha mẹ (Bộ Jàtaka Pakinnakanipàta, chuyện Sàlikedarajàtaka). Trong làng Sàlindiya, có Bà la môn dòng Kosiya gieo trồng lúa Sàli trên một thửa ruộng lớn cả 100 mẫu, có cho người trông nom canh gác giữ gìn đám lúa ấy.

Chim vẹt chúa cùng với bầy chim rất đông bay đáp xuống ruộng ăn lúa Sàli, mà người trông nom canh gác không thể nào ngăn cấm được; bầy chim vẹt ăn no đủ bay về, riêng có một con chim vẹt chúa không những ăn no đủ rồi, mà còn tha lúa Sàli bay về nữa. Người trông nom canh gác ruộng lúa trình với ông chủ, ông Bà la môn bảo rằng:

-- Nếu như vậy, người hãy đặt bẫy rập chờ chim vẹt chúa đáp xuống, bắt sống nó đem về đây cho ta.

Người trông nom canh gác tuân theo lệnh ông chủ, bắt sống được chim vẹt chúa đem trình đến ông chủ.

Vừa nhìn thấy con chim vẹt chúa, ông Bà la môn phát sanh tâm thương yêu quý mến vô cùng. Ông đặt Đức Bồ Tát đậu trên đầu gối rồi bảo rằng:

-- Đây chim vẹt, nhà người ăn lúa Sàli của ta no nê rồi, còn tha đem về, nhà người có bồ lúa phải không? Hay nhà người muốn gây oan trái với ta?

Nghe câu hỏi, Đức Bồ Tát chim vẹt chúa ôn tồn đáp bằng bài kệ rằng:

-- Thưa ông Ko-si-ya kính mến!
Bồ lúa của tôi nào đâu có!
Oan trái với ông tôi không nghĩ.
Tôi ở trong khu rừng lớn này
Lo trả món nợ cũ đã vay,
Cho vay món nợ mới về sau.
Chôn cất của quý, dành mang theo.
Xin ông thông cảm cho tôi vậy!

Nghe câu giải đáp với ý nghĩa sâu sắc, ông Bà la môn không hiểu, nên hỏi lại Đức Bồ Tát rằng:

-- Người trả món nợ cũ đến cho ai?
Và cho ai vay món nợ mới?
Chôn cất của quý để dành mang theo bên mình được như thế nào?
Nhà người giải thích rõ ràng cho ta hiểu.

Đức Bồ Tát chim vẹt chúa giải thích rằng:

-- Thưa ông Ko-si-ya kính mến!
Cha mẹ tôi già yếu ở tổ,
Tôi tha lúa về nuôi cha mẹ,
Trả nợ cũ đã vay từ nhỏ.
Con tôi còn nhỏ bé thơ dại,
Chưa có cánh bay đi kiếm ăn,

Tôi tha lúa về nuôi con tôi,
Cho vay món nợ mới về già,
Con tôi sẽ nuôi dưỡng lại tôi.
Những chim khác bệnh hoạn yếu đuối,
Có đôi cánh mà bay không được,
Tôi tha lúa về nuôi dưỡng chúng,
Tạo phước thiện bố thí để dành,
Bậc Thiện trí gọi phước thiện ấy,
Là kho tàng phước mang theo mình,
Xin ông hiểu rõ ý nghĩa vậy!

Lắng nghe lời giải thích, ông Bà la môn có đức tin trong sạch nơi Đức Bồ Tát và vô cùng hoan hỉ cho phép rằng:

-- Kể từ nay về sau, nhà người cùng bà con thân quyến của người được an toàn sanh mạng, được phép tự do ăn lúa Sàli trên toàn đám ruộng của ta.

Đám ruộng lúa Sàli của ông Bà la môn cả 100 mẫu, Đức Bồ Tát biết tri túc, chỉ xin phép ăn lúa Sàli trên khoảng 8 mẫu ruộng, phần còn lại thuộc về của ông Bà la môn, sẽ không đụng chạm đến.

Đức Bồ Tát trước khi từ giả, có lời khuyên ông Bà la môn rằng:

-- Nay ông Bà la môn, xin ông chớ nên dễ dãi, cố gắng tinh tấn tạo nhiều phước thiện.

Đức Bồ Tát chim vẹt chúa tha lúa về nuôi dưỡng cha mẹ, con cái và những con chim già yếu bệnh hoạn.

Ông Bà la môn sai người cấm cọc khoanh vùng khoảng 8 mẫu, bảo người trông nom canh gác rằng:

-- Người chớ nên ngăn cấm loài chim ăn lúa Sàli và tha đem về trong vùng lúa này.

Từ đó về sau, bầy chim được phép ăn lúa Sàli, trong phạm vi khoảng 8 mẫu ấy và được phép tha lúa đem về nuôi dưỡng cha mẹ, con cái và những con chim già yếu.

Tích Voi Chúa

Thời quá khứ, Đức Bồ Tát tiền thân của Đức Phật Gotama sanh làm bạch tượng chúa, có đàn tùy tùng gồm có 84.000 thớt voi. Voi Bồ Tát nuôi dưỡng mẹ già đui mù trong khu rừng núi Himavanta. Về sau, Bồ Tát bạch tượng chúa từ bỏ đàn voi, dẫn voi mẹ đến chân núi tên Candiorana, để voi mẹ trong động gần hồ sen. Hàng ngày, Bồ Tát bạch tượng đem đồ ăn về phụng dưỡng voi mẹ.

Khi ấy, một người thợ săn dân thành Bārāṇasī bị lạc đường trong rừng sâu suốt 7 ngày, không biết đường trở về, đi lạc đến chỗ ở của bạch tượng chúa. Bồ Tát bạch tượng chúa chờ y ngồi trên lưng của mình với tâm bi, đem y ra khỏi rừng đến địa phận của loài người, thả y xuống, rồi trở về chỗ ở của mình. Người thợ săn vô ơn kia đi thẳng đến kinh thành xin vào yết kiến Đức Vua rồi tâu rằng:

-- Tâu bệ hạ, kẻ tiện dân đi săn trong rừng có thaáy một bạch tượng chúa xứng đáng làm phương tiện của hoàng thượng.

Trong triều đình, bạch tượng của Đức Vua đã qua đời, chưa tìm ra bạch tượng khác, khi nghe người thợ săn tâu, Đức Vua rất hoan hỉ, truyền lệnh cho người nài voi đi cùng với người thợ săn vào rừng bắt Bồ Tát bạch tượng chúa đem về nhốt trong chuồng voi. Chính Đức Vua đến ban cho những nắm cỏ ngon lành đến Bồ Tát bạch tượng chúa. Bồ Tát bạch tượng chúa nghĩ rằng: "Không thấy voi mẹ, ta không chịu ăn".

Đức Vua truyền rằng:

-- Này bạch tượng chúa, xin dùng cỏ ngon này.

Đức Bồ Tát không đón nhận bèn tâu rằng:

-- Tâu Đại Vương, tiện thú này có bổn phận nuôi dưỡng voi mẹ già đui mù, voi mẹ của tiện thú nếu không có tiện thú nuôi dưỡng, thì không thể sống được. Tiện thú không có voi mẹ, thì không cần một thứ gì trên đời này cả. Hôm nay đã là ngày thứ 7 voi mẹ của tiện thú không có một món ăn nào, voi mẹ của tiện thú sẽ ra sao?

Lắng nghe bạch tượng chúa tâu, Đức Vua vô cùng cảm kích trước tấm lòng hiếu thảo của bạch tượng chúa, truyền lệnh rằng:

-- Này các người, hãy thả bạch tượng chúa này trở về rừng ngay bây giờ.

Đức Vua truyền rằng:

-- Xin bạch tượng chúa trở về an toàn được sum họp đoàn tụ với voi mẹ già thân yêu và cùng tất cả thân quyến.

Bồ Tát bạch tượng chúa được giải thoát khỏi xiềng xích đôi chân, rồi thuyết pháp tế độ Đức Vua, dạy Đức Vua thực hành 10 pháp vương của Đức Vua, trị vì đất nước bằng thiện pháp để đem lại sự an lành thịnh vượng trong nước cùng thân dân thiên hạ.... Bạch tượng khuyên Đức Vua rằng:

-- Chớ nên dễ dãi, nên cố gắng tinh tấn trong mọi thiện pháp.

Bồ Tát bạch tượng chúa được mọi người cúng dường, đi ra khỏi kinh thành Bārāṇasī về gặp lại voi mẹ ngay trong ngày hôm ấy. Đức Vua có đức tin trong sạch nơi ân đức của bạch tượng chúa, truyền lệnh làm nhà gần hồ sen để cho bạch tượng chúa và voi mẹ ở, và hàng ngày cho người cung cấp đồ ăn cúng dường đến Bồ Tát bạch tượng và voi mẹ. Về sau, khi voi mẹ của Đức Bồ Tát qua đời, Đức Vua truyền lệnh làm lễ hỏa táng thi thể xong mới hồi cung. Đức Vua truyền lệnh cho xây cất chỗ ở cho 500 vị đạo sĩ ở trên núi rừng ấy, hàng ngày Đức Vua hộ độ 4 thứ vật dụng đến chư vị đạo sĩ.

Khi Bồ Tát bạch tượng chúa qua đời, Đức Vua làm lễ hỏa táng xong, cho tạo một tượng bằng đá giống như Bồ Tát bạch tượng chúa làm kỷ niệm, để tỏ lòng biết ơn Đức Bồ Tát; và để dân chúng toàn cõi Nam thiên bộ châu đến thăm viếng nhớ ơn Đức Bồ Tát.

Những người con có hiếu nghĩa, biết công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, và biết đền ơn, biết lo phụng dưỡng cha mẹ dầu là loài người hoặc loài thú, do phước thiện ấy, trong kiếp hiện tại, những người con ấy được an lành hạnh phúc; tránh khỏi mọi tai họa một cách phi thường, chư bậc Thiện trí đều tán dương ca tụng. Sau khi chết, kiếp vị lai, do phước thiện phụng dưỡng cha mẹ ấy, cho quả được tái sanh cõi thiện giới, đó là tái sanh làm người cao quý trong cõi người, hoặc tái sanh làm chư thiên cao quý ở cõi trời dục giới, hưởng mọi sự an lạc trên cõi trời ấy. Ngược lại, người con nào bất hiếu, không biết ơn và không đền đáp công ơn sinh thành của cha mẹ, không biết lo phụng dưỡng cha mẹ già yếu, bệnh hoạn ốm đau, trong kiếp hiện tại người con ấy thường gặp điều bất hạnh, đau

khổ, thường bị tai hoạ, chư bậc Thiện trí chê trách. Sau khi chết, kiếp vị lai, do ác nghiệp ấy cho quả tái sanh bị sa vào 1 trong 4 cõi ác giới..., đó là cõi địa ngục, atula, ngạ quỷ, súc sanh chịu khổ do ác nghiệp của mình đã tạo.

Cho nên, người con phải nên làm tròn bổn phận phụng dưỡng cha mẹ, người con ấy không những được sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc trong kiếp hiện tại, mà còn được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài trong kiếp vị lai.

Ba Hạng Con

Trong kinh Puttasutta (Itivuttaka, kinh Puttasutta), Đức Phật dạy:

-- "Này chư Tỳ khuru, có 3 hạng con trong đời này:

1- Atijàtaputta: con hơn cha mẹ.

2- Anujàtaputta: con như cha mẹ.

3- Avajàtaputta: con kém cha mẹ."

Thế nào gọi là atijàtaputta: con hơn cha mẹ?

--"Này chư Tỳ khuru, cha mẹ ở trong đời này là người không có quy y, nương nhờ nơi Đức Phật, nơi Đức Pháp, nơi Đức Tăng; không tránh xa sự sát sanh, sự trộm cắp, sự tà dâm, sự nói dối, sự uống rượu và các chất say là nhân sanh dễ đuối. Cha mẹ là người không có đức tin nơi Tam bảo, không có tam quy, không có ngũ giới, thường tạo mọi ác pháp.

Còn người con của cha mẹ ấy là người đã có quy y, nương nhờ nơi Đức Phật, nơi Đức Pháp, nơi Đức Tăng; thường tránh xa sự sát sanh, sự trộm cắp, sự tà dâm, sự nói dối, sự uống rượu và các chất say là nhân sanh dễ đuối. Người con là người có đức tin trong sạch nơi Tam bảo, có tam quy, có ngũ giới trong sạch, thường tạo mọi thiện pháp.

Này chư Tỳ khuru, như vậy gọi là atijàta-putta: con hơn cha mẹ."

Thế nào gọi là anujàtaputta: con như cha mẹ?

--"Này chư Tỳ khuru, cha mẹ ở trong đời này là người đã có quy y, nương nhờ nơi Đức Phật, nơi Đức Pháp, nơi Đức Tăng; tránh xa sự sát sanh, sự trộm cắp, sự tà dâm, sự nói dối, sự uống rượu và các chất say là nhân sanh dễ đuối. Cha mẹ là người có đức tin trong sạch nơi Tam bảo, có tam quy, có ngũ giới trong sạch, thường tạo mọi thiện pháp.

Còn người con của cha mẹ ấy cũng là người đã có quy y, nương nhờ nơi Đức Phật, nơi Đức Pháp, nơi Đức Tăng; thường tránh xa sự sát sanh, sự trộm cắp, sự tà dâm, sự nói dối, sự uống rượu và các chất say là nhân sanh dễ đuối. Người con là người có đức tin trong sạch nơi Tam bảo, có tam quy, có ngũ giới trong sạch, thường tạo mọi thiện pháp.

Này chư Tỳ khuru, như vậy gọi là anujàta-putta: con như cha mẹ."

Thế nào gọi là avajàtaputta: con kém cha mẹ?

--"Này chư Tỳ khuru, cha mẹ ở trong đời này là người đã có quy y, nương nhờ nơi Đức Phật, nơi Đức Pháp, nơi Đức Tăng; tránh xa sự sát sanh, sự trộm cắp, sự tà dâm, sự nói dối, sự uống rượu và các chất say là nhân sanh dễ đuối. Cha mẹ là người có đức tin trong sạch nơi Tam bảo, có tam quy, có ngũ giới trong sạch, thường tạo mọi thiện pháp.

Còn người con của cha mẹ ấy là người không có quy y, nương nhờ nơi Đức Phật, nơi Đức Pháp, nơi Đức Tăng; không tránh xa sự sát sanh, sự trộm cắp, sự tà dâm, sự nói dối, sự uống rượu và các chất say là nhân sanh dễ đuối. Người con là người không có đức tin nơi Tam bảo, không có tam quy, không có ngũ giới trong sạch, thường tạo mọi ác pháp.

Này chư Tỳ khưu, như vậy gọi là avajàta-putta: con kém cha mẹ."

Bài kinh trên đề cập đến 3 hạng người con so với cha mẹ, đó là sự so sánh căn cứ theo **thiện pháp, ác pháp**.

Tục ngữ có câu: "Con hơn cha là nhà có phúc". Theo quan niệm Phật giáo: "con hơn cha mẹ..." như:

-- **Cha mẹ** là người không có giới, không có định, không có tuệ, thường tạo mọi tội lỗi, mọi ác pháp; còn **con** là người có giới đức trong sạch, thường tiến hành thiện định, tiến hành thiện tuệ, thường tạo mọi phước thiện, mọi thiện pháp.

Như vậy mới gọi "Con hơn cha mẹ là nhà có phúc".

-- **Cha mẹ** là người có giới đức trong sạch, tiến hành thiện định chứng đắc thiên bậc thấp, tiến hành thiện tuệ chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả bậc thấp; còn **con** là người cũng có giới đức trong sạch, thường tiến hành thiện định chứng đắc thiên bậc cao, tiến hành thiện tuệ chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả bậc cao.

Như vậy mới gọi "Con hơn cha mẹ là nhà có phúc".

Phật giáo quan niệm giá trị con người không căn cứ vào sự giàu hoặc nghèo, trình độ học vấn, công danh cao, sự nghiệp lớn, có chức có quyền v.v..., mà chỉ căn cứ vào **thiện pháp, ác pháp** mà thôi. Cho nên, dầu **cha mẹ** là người dân thường, ít học; song là người có đức tin trong sạch nơi Tam bảo, đã quy y nương nhờ nơi Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng, có giới đức, hoan hỷ trong mọi thiện pháp như bố thí, giữ gìn giới trong sạch, thường tiến hành thiện định, tiến hành thiện tuệ v.v.... Còn **con** là người có học vị tiến sĩ, có quyền cao chức trọng; song là người không có đức tin nơi Tam bảo, không có giới, thường tạo mọi tội lỗi, lại còn làm những việc xấu xa, vi phạm luật pháp, phải bị lãnh án tù v.v... làm cha mẹ mang tiếng xấu, gia đình dòng họ phải hổ thẹn với mọi người.

Như vậy không thể gọi "Con hơn cha là nhà có phúc".

Trong vòng tử sanh luân hồi của mỗi chúng sinh tở vô thủy cho đến kiếp hiện tại, mỗi chúng sinh tích lũy thiện nghiệp hoặc ác nghiệp khác nhau, cho nên quả của nghiệp cũng khác nhau. Cha mẹ (loài người) là nơi nương nhờ để thiện nghiệp cho quả tái sanh trở thành người con của cha mẹ. Do đó, có những người con xét về đức hạnh, về thiện pháp hơn cha mẹ, hoặc như cha mẹ hoặc kém cha mẹ.

Ví dụ:

Đức Bồ Tát thái tử Siddhattha khi sanh ra có 32 tướng tốt của bậc Thiện trí và 80 vẻ đẹp, mà trong dòng họ Sakya không có một ai sánh được, đó là do quả của thiện nghiệp mà Đức Bồ Tát đã tạo nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ (không phải do mẫu hậu và phụ vương của Ngài).

Công Ôn Cha mẹ Không Dễ Đền Đáp

Công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ đối với các con lớn lao vô lượng vô biên. Cho nên, bổn phận làm con không thể nào đền đáp một cách xứng đáng công ơn ấy bằng thân, khẩu, ý của mình và phụng dưỡng với tất cả những gì có trong thế gian này. Trong Tăng Chi bộ kinh (Anguttaranikàya, phần Dukanipàta), Đức Phật dạy rằng:

-- *"Này chư Tỳ khuru, Như Lai dạy rằng: sự đền đáp công ơn của hai Người trong đời này không phải dễ. Hai người ấy là thân mẫu và thân phụ.*

Này chư Tỳ khuru, người con nâng mẹ lên đặt bên vai phải, nâng cha lên đặt bên vai trái; phụng dưỡng cha mẹ bằng vật thực ăn uống ngon lành, vật thoa, vật thơm, xoa bóp thân mình cho bớt mỏi mệt, kéo tay chân cho giãn gân cốt... tắm rửa (nước ấm khi trời lạnh, nước mát khi trời nóng)..., và để cha mẹ tiểu tiện, đại tiện trên đôi vai của người con; dầu người con có tuổi thọ 100 năm, việc phụng dưỡng cha mẹ của người con như vậy, cũng không đền đáp được công ơn của cha mẹ; thì không thể gọi là người con biết ơn và đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ.

Này chư Tỳ khuru, một cách khác, người con suy tôn cha lên ngôi Đức Chuyển luân thánh vương, suy tôn mẹ lên ngôi chánh cung hoàng hậu, có đầy đủ bảy thứ báu vật trong đời này; dầu việc làm của người con như vậy, cũng không thể gọi là người con biết ơn và đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ.

Điều ấy tại sao? Bởi vì, nhờ có cha mẹ người con mới nhìn thấy đời này, nhờ cha mẹ nuôi dưỡng người con mới lớn khôn trưởng thành; do đó, công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ lớn lao, vô lượng, vô biên, không sao kể xiết."

Vậy, có cách nào để người con đền đáp được công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ một cách xứng đáng hay không?

Đức Phật dạy:

"Người con nào,

- Thấy cha mẹ không có đức tin, giúp cho cha mẹ có đức tin trọn đủ (saddhàsampadà).

-- Thấy cha mẹ không có giới, giúp cho cha mẹ có giới trọn đủ (sìlasampadà).

- Thấy cha mẹ có tánh keo kiệt bủn xỉn, không muốn bố thí, giúp cho cha mẹ hoan hỷ trong việc bố thí trọn đủ (càgasampadà).

- Thấy cha mẹ không có trí tuệ, giúp cho cha mẹ có trí tuệ trọn đủ (pannàsampadà).

Này chư Tỳ khuru, người con nào làm được như vậy, mới được gọi là người con biết ơn và đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ một cách xứng đáng."

Giải thích 4 pháp Sampadà

1- Saddhà-sampadà: đức tin trọn đủ.

2- Sila-sampadà: giới trọn đủ.

3- Càga-sampadà: bố thí trọn đủ.

4- Pannà-sampadà: trí tuệ trọn đủ.

1- Có đức tin trọn đủ như thế nào?

Người Phật tử có đức tin trong sạch nơi 9 Ân Đức Phật, 6 Ân Đức Pháp, 9 Ân Đức Tăng; tin nghiệp và quả của nghiệp trọn đủ.

Có đức tin trong sạch trọn đủ, nơi 9 Ân Đức Phật rằng:

Đức Thế Tôn,

- là bậc Arahán xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của chư thiên, phạm thiên, nhân loại.
- là bậc tự mình chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả đầu tiên trên toàn thế giới chúng sinh, trở thành bậc Chánh Đẳng Giác.
- là bậc có trọn đủ Tam minh, Bát minh và 15 Đức hạnh cao thượng.
- là bậc Thánh Thiện giáo huấn sự thật chân lý đem lại sự lợi ích thật sự cho chúng sinh.
- là bậc Thông Suốt chúng sinh thế giới, cõi thế giới, pháp hành thế giới.
- là bậc Vô Thượng Giáo Hoá chúng sinh.
- là bậc Thiên Nhơn Sư.
- là Đức Phật tự mình chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế, rồi giáo huấn chúng sinh có duyên lành cũng chứng ngộ như Ngài.
- là bậc Cao Thượng nhất trong toàn thế giới chúng sinh, do Ngài tự mình chứng đắc thành bậc Chánh Đẳng Giác.

Và có đức tin trong sạch trọn đủ 6 Ân Đức Pháp của Đức Phật, 9 Ân Đức Tăng, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật; và có đức tin trong sạch nơi nghiệp và quả của nghiệp. Tin rằng: "Nghiệp là của riêng mình.... Nghiệp thiện cho quả an lạc; nghiệp ác cho quả khổ".

2- Có giới trong sạch và trọn đủ như thế nào?

Người Phật tử là bậc Xuất gia hoặc hàng tại gia cư sĩ, là người có giới hạnh trong sạch và trọn đủ theo phẩm hạnh của mình.

- Người cận sự Nam - Nữ có ngũ giới; bát giới... trong sạch và trọn đủ.
- Bậc Sa di có 10 Sa di giới, 10 pháp hoại, 10 pháp hành phật, 75 điều học, 14 pháp hành....
- Bậc Tỳ khưu có 227 giới, 14 pháp hành, giới kể đầy đủ có 91.805.036.000 điều giới.

3- Sự bố thí trọn đủ như thế nào?

Người Phật tử có tâm từ, tâm bi tế độ, hoan hỷ trong sự bố thí tùy theo khả năng của mình, có tác ý thiện tâm trong sạch hoan hỷ trước khi bố thí; hoan hỷ đang khi bố thí; hoan hỷ sau khi đã bố thí xong.

Người Phật tử không nên có tâm bòn xén keo kiệt trong của cải và sự hiểu biết của mình, có ít thì bố thí ít, có nhiều thì bố thí nhiều tùy theo khả năng, tùy theo người thọ thí. Người thí chủ nên có sự suy tư đúng đắn rằng: được làm phước thiện bố thí là một cơ hội tốt cho mình. Vì của cải, tiền bạc không phải là phước thiện (là quả của phước thiện) thuộc về của chung cho mọi người, nếu ta không biết sử dụng đem làm phước bố thí, thì của cải ấy qua thời gian cũng bị hư mất, không tồn tại lâu dài được; nếu ta biết sử dụng của cải ấy đem bố thí, thì của cải ấy là nhân sanh phước thiện, chắc chắn thuộc của riêng mình, sẽ cho quả báu an lạc nhiều kiếp, có tính bền vững lâu dài. Hơn nữa, cơ hội làm phước thiện bố thí chỉ có con người ở cõi Nam thiện bộ châu (trái đất chúng ta đang sống) này mà thôi; các chúng sinh ở cõi khác khó hoặc không có cơ hội thuận lợi làm phước thiện bố thí. Vì vậy, chúng ta chớ nên bỏ lỡ cơ hội bố thí ấy.

4- Có trí tuệ trọn đủ như thế nào?

Người Phật tử nên có trí tuệ hợp trong mọi thiện pháp. Khi bố thí, thí chủ nên có đại thiện tâm hợp với trí tuệ đang khi bố thí. Cũng như vậy, hành giả nên có đại thiện tâm hợp với trí tuệ khi giữ giới, khi tiến hành thiền định, tiến hành thiền tuệ.

Thật ra, trí tuệ để cho trọn đủ là trí tuệ thiên tuệ trong tam giới thấy rõ biết rõ sự sanh, sự diệt của danh pháp, sắc pháp; thấy rõ, biết rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã của danh pháp, sắc pháp, dẫn đến sự chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế.

Trí tuệ gọi là trọn đủ chính là trí tuệ thiên tuệ siêu tam giới, đó là 4 Thánh Đạo tuệ, đồng sanh trong 4 Thánh Đạo tâm và 4 Thánh Quả tuệ đồng sanh trong 4 Thánh Quả tâm, có Niết Bàn làm đối tượng. Hành giả trở thành bậc Thánh nhân. Đó là 4 pháp thực hành sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài cho cả kiếp hiện tại, lẫn nhiều kiếp vị lai. Tại sao người con giúp cho cha mẹ có được 4 pháp: đức tin trọn đủ, giới trọn đủ, bố thí trọn đủ, trí tuệ trọn đủ gọi là người con đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ một cách xứng đáng?

Bởi vì, người con phụng dưỡng cha mẹ tất cả các thứ vật dụng trong đời, chỉ giúp cho thân thể của cha mẹ được an lạc trong kiếp hiện tại mà thôi; còn 4 pháp trọn đủ kia không những giúp cha mẹ, chắc chắn thân tâm được an lạc trong kiếp hiện tại, mà còn hưởng mọi sự an lạc trong nhiều kiếp vị lai; và còn hơn thế nữa, giúp cho cha mẹ tạo mọi thiện pháp, bồi bổ pháp hạnh Ba-la-mật để mong chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế, chứng đắc Thánh Đạo, Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh nhân, chắc chắn sẽ đạt đến sự giải thoát hoàn toàn mọi cảnh khổ tử sanh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Do đó, người con giúp cho cha mẹ trọn đủ 4 pháp ấy gọi là người con biết ơn và đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ một cách xứng đáng. Cho nên, điểm phúc cho những người con nào còn có cha có mẹ, những người con ấy có cơ hội tốt giúp cho cha mẹ có được trọn đủ 4 pháp ấy.

Nếu trường hợp người con không có khả năng giúp cho cha mẹ có được trọn đủ 4 pháp ấy, người con nên hướng dẫn, dẫn dắt cha mẹ đến gặp vị Đại Đức bậc Trưởng lão thuyết pháp giảng dạy cho cha mẹ hiểu rõ 4 pháp ấy đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài cả trong kiếp hiện tại lẫn nhiều kiếp vị lai nữa; để cho cha mẹ phát sanh đức tin trong sạch, mới cố gắng thực hành theo 4 pháp ấy cho được trọn đủ. Nếu người con nào không còn cha, hoặc không còn mẹ, hoặc không còn cả cha lẫn mẹ; đối với người con ấy chỉ còn cách làm trọn những điều hy vọng của cha mẹ. Trong kinh Puttasutta (Bộ Anguttaranikàya, phần Pancakanipàta, kinh Puttasutta), Đức Phật dạy:

Cha mẹ cầu mong có con trong gia đình với hy vọng nơi con rằng:

1- Người con mà chúng ta nuôi dưỡng, về sau, khi chúng ta già yếu, người con sẽ phụng dưỡng lại chúng ta.

2- Người con sẽ giúp lo công việc của chúng ta.

3- Người con sẽ nối dòng dõi của tổ tiên.

4- Người con sẽ thừa hưởng của cải sự nghiệp của chúng ta.

5- Khi chúng ta qua đời, các con làm phước thiện hồi hướng đến chúng ta.

Đó là năm điều hy vọng của cha mẹ, mà người con có bốn phận làm tròn những điều hy vọng của cha mẹ, cho được thành tựu như ý, làm toại nguyện của cha mẹ, dầu cha mẹ còn sống hay khi đã qua đời. Tóm lại, mỗi người chúng ta hiện hữu trên cõi đời này là do nhờ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Mỗi người phân tích có hai phần: **thân** và **tâm** nương nhờ lẫn nhau, không thể tách rời nhau được, nếu khi **tâm** tách rời khỏi **thân**, thì **thân** trở thành tử thi.

1- Phần thân: thuộc về **sắc pháp** đó là sắc tứ đại: chất đất, chất nước, chất lửa, chất gió là phần sắc pháp chính; còn phần sắc pháp phụ thuộc có 24 sắc pháp khác đồng hiện hữu trong thân này.

Phần sắc tứ đại này là của cha mẹ cho con, song người con có thân hình xinh đẹp, xấu xí, đầy tật nguyên v.v... như thế nào, đó là do quả của thiện nghiệp, ác nghiệp của người con, không liên quan đến cha mẹ.

2- Phần tâm: thuộc về **đanh pháp** là của riêng người con.

Do đó, có người con thuộc hạng **người có đủ tam nhân** (vô tham, vô sân, vô si); có người con thuộc hạng **người có nhị nhân** (vô tham và vô sân); cũng có người con thuộc hạng **người vô nhân** (không có một nhân nào trong ba nhân). Người con có trí tuệ hiểu biết, hay không có trí tuệ hiểu biết; có thân hình xinh đẹp hay xấu xí; giàu có hay nghèo khổ, bệnh nhiều hay ít bệnh v.v... đó là do quả của nghiệp, do người con đã tạo từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ và kiếp hiện tại, không liên quan đến cha mẹ.

Thật ra, người cha mẹ nào cũng muốn cho con mình xinh đẹp tốt lành, có trí tuệ sáng suốt v.v.... Nhưng do quả nghiệp của người con tái sinh trong lòng mẹ, khi sanh ra đời là đứa con đui mù, câm điếc, tật nguyên... nào đó, thì cha mẹ vẫn có một tấm lòng thương yêu con, nuôi dưỡng con cho đến khi trưởng thành, với tâm từ, tâm bi vô lượng của cha mẹ.

Cho nên, người con phải biết ơn cha mẹ và biết đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục cho cha mẹ, không những các thứ vật dụng cần thiết hàng ngày như: vật thực, y phục, chỗ ở, thuốc trị bệnh và các phương tiện khác, để giúp cho cuộc sống của cha mẹ được thân tâm an lạc trong kiếp hiện tại; mà còn phải biết giúp cho cha mẹ **có đức tin trọn đủ, có giới trọn đủ, có sự bố thí trọn đủ, có trí tuệ trọn đủ**; để cho cha mẹ thật sự thân tâm thường an lạc cả trong kiếp hiện tại lẫn nhiều kiếp vị lai.

Người con nào làm được như vậy, người con ấy được gọi là phụng dưỡng, đền đáp một cách xứng đáng với công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ.

Đức Phật dạy cha mẹ cũng có 5 bổn phận đối với các con như sau:

- Cha mẹ phải biết ngăn cấm các con làm mọi việc tội ác.
- Cha mẹ khuyên dạy các con tạo mọi điều phước thiện.

- Cha mẹ lo nuôi dưỡng các con nên người, cho con học hành có trình độ văn hoá, có nghề nghiệp lương thiện và thành thạo.

- Cha mẹ lo làm lễ thành hôn (cưới vợ, gả chồng) cho các con, khi chúng đến tuổi trưởng thành.

- Cha mẹ cho của cải tài sản đến các con, xét thấy đúng lúc hợp thời.

Cha mẹ nên làm tròn bốn phận đối với các con.

Bản sư biên soạn tập sách nhỏ này làm món quà pháp thí kính dâng đến cha mẹ và những bậc ân nhân từ kiếp hiện tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, xin cha mẹ và các bậc ân nhân hoan hỷ phần pháp thí này để thoát khỏi mọi cảnh khổ, được an lạc lâu dài; đồng thời cũng là món quà pháp thí thân tặng những người con hiếu nghĩa, biết ơn và biết cách đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ một cách xứng đáng.

"Màtàpitu upatthànam

Etam mangalamuttamam"...

Này người con hiếu nghĩa!

Phụng dưỡng cha mẹ mình,

Là điều an lành nhất,

Hạnh phúc cao thượng nhất.

Núi Rừng Viên Không

Thu Nhâm-Ngọ, 2002

Sư Hộ Pháp